

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA21CN0T

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

30/5/23

Phòng thi: D81-112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118021006	Triệu Nhật Hào	22/08/2002	Nam	8,5	3,5	6,0	001	Hào		
2	118021007	Nguyễn Đoàn Trung Hiếu	01/10/2003	Nam	9,0	5,5	7,3	002	Hiếu		
3	118021008	Trần Huy Hoàng	12/04/2003	Nam	8,5	3,5	6,0	003	Hoàng		
4	118021009	Mai Tiến Hưng	24/05/2003	Nam	8,5	5,8	7,2	004	Hưng		
5	118021019	Trình Khải Minh	28/03/2003	Nam	8,5	5,5	7,0	005	Minh		
6	118021020	Kiên Thị Hà My	02/08/2003	Nữ	8,5	5,5	7,0	006	My		
7	118021021	Phạm Thanh Ngọc	09/08/2003	Nam	9,0	5,0	7,0	007	Ngọc		
8	118021023	Nguyễn Hoàng Phúc	28/01/2003	Nam	9,0	5,5	7,3	008	Phúc		
9	118021025	Nguyễn Minh Tâm	09/03/2003	Nam	8,5	4,0	6,3	009	Tâm		
10	118021027	Nguyễn Phước Thành	19/02/2003	Nam	8,5	4,5	6,5	010	Thành		
11	118021029	Nguyễn Văn Toàn	13/02/2003	Nam	8,5	4,8	6,7	011	Toàn		
12	118021032	Nguyễn Thành Trung	25/12/2003	Nam	9,0	8,0	8,5	012	Trung		
13	118021033	Võ Trường Vi	15/10/2003	Nam	9,0	6,3	7,7	013	Vi		
14	118021034	Đinh Phú Vinh	30/11/2003	Nam	9,0	7,0	8,0	014	Vinh		
15	118021039	Lê Tiến Đại	01/12/2003	Nam	9,0	6,8	7,9	015	Đại		
16	118021045	Nguyễn Tấn Khang	12/11/2003	Nam	8,5	6,3	7,4	016	Khang		
17	118021049	Cao Hải Đăng	07/07/2003	Nam	8,5	6,0	7,3	017	Đăng		
18	118021051	Lê Quốc Chuẩn	04/04/2003	Nam	9,5	7,8	8,7	018	Chuẩn		
19	118021064	Nguyễn Minh Khang	01/11/2003	Nam	9,0	4,8	6,9	019	Khang		
20	118021065	Nguyễn Duy Tân	05/06/2003	Nam	9,0	6,8	7,9	020	Tân		
21	118021073	Bùi Nhật Hào	06/06/2003	Nam	8,0	5,8	6,9	021	Hào		
22	118021076	Trương Nhật Thịnh	16/10/2003	Nam	8,5	7,8	8,2	022	Thịnh		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 22

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 22

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 22

Tổng số tờ: 22

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Hạnh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Văn Công

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA21CN0T

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

30 / 5 / 2023Phòng thi: D7112

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	118021006	Triệu Nhật	Hào	22/08/2002	Nam	8,5	3,5	6,0				
2	118021007	Nguyễn Đoàn Trung	Hiếu	01/10/2003	Nam	9,0	5,5	7,3				
3	118021008	Trần Huy	Hoàng	12/04/2003	Nam	8,5	3,5	6,0				
4	118021009	Mai Tiến	Hưng	24/05/2003	Nam	8,5	5,8	7,2				
5	118021019	Trình Khải	Minh	28/03/2003	Nam	8,5	5,5	7,0				
6	118021020	Kiên Thị Hà	My	02/08/2003	Nữ	8,5	5,5	7,0				
7	118021021	Phạm Thanh	Ngọc	09/08/2003	Nam	9,0	5,0	7,0				
8	118021023	Nguyễn Hoàng	Phúc	28/01/2003	Nam	9,0	5,5	7,3				
9	118021025	Nguyễn Minh	Tâm	09/03/2003	Nam	8,5	4,0	6,3				
10	118021027	Nguyễn Phước	Thành	19/02/2003	Nam	8,5	4,5	6,5				
11	118021029	Nguyễn Văn	Toàn	13/02/2003	Nam	8,5	4,8	6,7				
12	118021032	Nguyễn Thành	Trung	25/12/2003	Nam	9,0	8,0	8,5				
13	118021033	Võ Trường	Vĩ	15/10/2003	Nam	9,0	6,3	7,7				
14	118021034	Đinh Phú	Vinh	30/11/2003	Nam	9,0	7,0	8,0				
15	118021039	Lê Tiến	Đại	01/12/2003	Nam	9,0	6,8	7,9				
16	118021045	Nguyễn Tấn	Khang	12/11/2003	Nam	8,5	6,3	7,4				
17	118021049	Cao Hải	Đang	07/07/2003	Nam	8,5	6,0	7,3				
18	118021051	Lê Quốc	Chuẩn	04/04/2003	Nam	9,5	7,8	8,7				
19	118021064	Nguyễn Minh	Khang	01/11/2003	Nam	9,0	4,8	6,9				
20	118021065	Nguyễn Duy	Tân	05/06/2003	Nam	9,0	6,8	7,9				
21	118021073	Bùi Nhật	Hào	06/06/2003	Nam	8,0	5,8	6,9				
22	118021076	Trương Nhật	Thịnh	16/10/2003	Nam	8,5	7,8	8,2				

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA21CKA

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
30 / 5 / 2023

Phòng thi: D71.109

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111821001	Trần Hoàng Ân	14/10/2003	Nam	8,0	4,3	6,2	001			
2	111821003	Nguyễn Thành Đô	13/01/2003	Nam	8,5	4,0	6,3	002			
3	111821006	Thái Chí Hải	05/10/2003	Nam	8,5	3,8	6,2	003			
4	111821013	Thạch Ngọc Huy	13/01/2003	Nam							✓
5	111821015	Trương Bảo Khanh	15/10/2003	Nam	8,0	3,8	5,9	005			
6	111821017	Nguyễn Minh Khôi	27/12/2003	Nam	8,0	4,8	6,4	006			
7	111821019	Nguyễn Văn Sĩ Lâm	15/07/2003	Nam	8,5	3,8	6,2	007			
8	111821028	Sơn Thiên Tân	17/03/2003	Nam	8,0	4,0	6,0	008			
9	111821029	Đặng Thành Thái	02/10/2003	Nam							✓
10	111821030	Kim Oanh Thone	15/05/2003	Nam	8,0	4,3	6,2	010			
11	111821033	Nguyễn Minh Thùy	19/01/2003	Nam	8,0	3,8	5,9	011			
12	111821035	Thạch Tranh	01/02/2003	Nam	8,5	4,5	6,5	012			
13	111821061	Thạch Dư	05/05/2003	Nam	8,0	3,5	5,8	013			
14	111821063	Thạch Hữu Đức	10/10/2002	Nam							✓
15	111821067	Nguyễn Hoàng An	23/08/2003	Nam	8,0	3,3	5,7	015			
16	111821068	Phạm Phúc Qui	25/04/2003	Nam	8,5	3,8	6,2	016			
17	111821097	Trần Gia Huy	27/07/2003	Nam	8,5	3,5	6,0	017			
18	111821117	Kim Văn Tấn	19/02/2003	Nam	8,5	4,8	6,7	018			
19	111821118	Châu Nhĩ Thái	10/08/2003	Nam	8,5	5,3	6,9	019			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 19

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16

Tổng số tờ: 16

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Cán bộ kiểm tra:

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA21CKB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

30 / 5 / 2023Phòng thi: Đ11-110

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	111821039	Nguyễn Thanh	Tân	13/11/2003	Nam	8,0	5,8	6,9	009	Tan		
2	111821040	Nguyễn Minh	Thuận	23/11/2003	Nam	8,0	6,3	7,2	010			
3	111821041	Trần Gia	Bảo	29/07/2003	Nam	8,0	6,8	7,4	011			
4	111821042	Nguyễn Tấn	Quý	08/05/2003	Nam	8,0	—	—	—	—		
5	111821043	Cao Thuận	Thảo	22/10/2003	Nam	—	—	—	—	—		
6	111821048	Dương Hoàng	Ân	07/11/2003	Nam	8,5	4,0	6,3	014			
7	111821049	Huỳnh Quý	Duy	07/08/2003	Nam	8,0	6,3	7,2	015			
8	111821050	Lê Hoàng	Huy	22/08/2003	Nam	—	—	—	—	—		
9	111821055	Lương Minh	Tiến	19/03/2003	Nam	8,5	5,5	7,0	017			
10	111821062	Thạch Thanh	Lộc	17/07/2003	Nam	8,5	6,0	7,3	018			
11	111821139	Đặng Văn	Thọ	26/04/2003	Nam	8,0	5,3	6,7	019			
12	111821140	Đỗ Thành	Phát	13/12/2003	Nam	—	—	—	—	—		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 12Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023Cán bộ ghi điểm: Đỗ Văn HòaCán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tự tương Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA21CXH

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....30/.....5...../.....2023.....

Phòng thi:.....D71.109.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh ch
1	115121003	Thạch Thị Phương Hiền	11/10/2003	Nữ	8,5	6,0	7,3	020	Phu		
2	115121007	Trương Thị Kiều Ngoan	19/12/2003	Nữ	8,5	4,8	6,7	021	Phu		
3	115121025	Phan Văn Tài	29/01/2003	Nam	8,0	2,0	5,0	022	Phu		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....03.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:03.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....03.....

Tổng số tờ:.....03.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Phạm Hồng Sang

Điểm QT:.....50%.....; Điểm KT:.....50%.....

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Phạm Sơn La

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

3015
Đ71.110

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA20QKDTHT

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

30 / 5 / 2023

Phòng thi: Đ71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112220046	Lê Tiết Mỹ	Khuyên	11/06/2002	Nữ	8,0	5,5	6,8	001	<u>TL</u>	
2	112220061	Kiên Thị Thúy	Ngân	28/02/2002	Nữ	9,0	6,0	7,5	002	<u>Nguyễn</u>	
3	112220076	Lâm Tâm	Như	30/05/2002	Nữ	8,5	5,8	7,2	003	<u>Như</u>	
4	112220086	Trần Tổ	Quyên	08/08/2002	Nữ	8,0	5,8	6,9	004	<u>Trần</u>	
5	112220108	Ngô Hà	Trâm	09/11/2002	Nữ	8,0	5,8	6,9	005	<u>Ngô</u>	
6	112220132	Nguyễn Tường	Vi	03/09/2002	Nữ	8,5	5,5	7,0	006	<u>Nguyễn</u>	
7	112220283	Lê Thị Thùy	Linh	06/10/2002	Nữ	8,0	5,8	6,9	007	<u>Lê</u>	
8	112220291	Trần Thị Thu	Trinh	18/03/2002	Nữ	8,5	5,5	7,0	008	<u>Trần</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Trần Cao Dương Phương Lan

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Trần Văn Hòa

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA21DB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
30 / 5 / 2023

Phòng thi: D71.110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	115621056	Nguyễn Ngô Lan Thảo	04/12/2003	Nữ	<u>9,0</u>	<u>6,0</u>	<u>7,5</u>	<u>021</u>	<u>[Chữ ký]</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01...

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [Chữ ký] Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: [Chữ ký]
Pon Pon La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [Chữ ký]
Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA21NNTQ

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

30/5/2023

Phòng thi: Đ71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118721007	Nguyễn Khánh	Huy	30/08/2001	Nam	9,0	4,5	6,8	002			
2	118721011	Nguyễn Thị Kim	Ngân	06/05/2003	Nữ	8,5	5,8	7,2	003			
3	118721025	Trần Thị Thùy	Trang	28/06/2003	Nữ	9,0	6,5	7,8	004			
4	118721029	Lâm Tường	Vi	20/06/2003	Nữ	9,0	7,0	8,0	005			
5	118721050	Kim Thị Trúc	Linh	01/08/2003	Nữ	8,5	4,5	6,5	006			
6	118721063	Lê Thị Thúy	Vy	19/04/2003	Nữ	8,0	4,8	6,4	007			
7	118721064	Nguyễn Thị Ngọc	Quí	01/05/2003	Nữ	9,0	5,3	7,2	008			
8	118721073	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	03/02/2003	Nữ	8,5	5,0	6,8	009			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ: 08

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Kim Hậu

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 21 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Linh

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (15 -)/DA21QKDA
CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: T.N
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
30 / 5 / 2023
Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112221117	Võ Trí Thịnh	24/10/2003	Nam	9,0	3,5	6,3	010			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Kim Hân

Cán bộ ghi điểm: Đón Đón

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA22TYB

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

30/5/2023

Phòng thi: ĐT1.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111322150	Thạch Thanh Phong	09/03/1995	Nam	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá:

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Kim Hân

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Bửu

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DA21CN0T

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

30/5/2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118021080	Nguyễn Trường Thành	05/10/2003	Nam	8,5	3,8	6,2	001	<u>Thành</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Thành

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Thành

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DE20TH04

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: T.N

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
30 / 5 / 2023

Phòng thi: Đ71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	134320102	Thạch Thị Út	17/06/1976	Nữ	<u>9,0</u>	<u>3,3</u>	<u>5,0</u>	<u>012</u>	<u>Thư</u>		<u>5,0</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Cán bộ coi thi 1:

Nguyễn Kim Hân

Điểm QT: 30%; Điểm KT: 70%

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:

Đan Đan Đan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (15 -)/DE19TH11

CBGD: Nguyễn Phi Công (00110)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
30 / 5 / 2023

Phòng thi: Đ71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Gh chú
1	134319666	Trần Minh	Phước	22/06/1967	Nam	<u>9,5</u>	<u>5,8</u>	<u>6,9⁵</u>	<u>013</u>	<u>ph</u>		<u>6,9⁵</u>
2	134319668	Thạch	Sơn	1970	Nam	<u>9,0</u>	<u>5,8</u>	<u>6,8⁵</u>	<u>014</u>	<u>st</u>		<u>6,8⁵</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: Trần Minh Phước

Điểm QT: 80%; Điểm KT: 70%

Trà Vinh, Ngày 31 tháng 5 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Minh Phước

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành